

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **50/2022/HNGĐ-ST**

Ngày 05 tháng 8 năm 2022

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Huy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Gia Khải

2. Ông Vũ Văn Sâm

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Ngày 05 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 118/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/7/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Vũ Văn Th, sinh năm 1981

Đăng ký HKTT: Tổ 4x, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Địa chỉ hiện ở: Thôn X, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh

(Anh Th có mặt, chị H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình và tại phiên tòa nguyên đơn anh Vũ Văn Th trình bày:

Về hôn nhân: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị H trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh vào ngày 29/10/2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống và làm ăn tại tỉnh Tây Ninh, đến năm 2012 vợ chồng chuyển về sinh sống và làm ăn tại huyện Q, tỉnh Thái Bình. Vợ chồng chung sống hòa thuận được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ

chồng bất đồng quan điểm sống. Ngoài ra chị H không muốn sinh sống ở ngoài miền Bắc mà muốn vợ chồng cùng vào miền Nam làm ăn và sinh sống ở trong đó nhưng anh không đồng ý. Tháng 10/2015, chị H tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Tây Ninh sinh sống, vợ chồng cũng ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến nhau. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Hồng S, sinh ngày 13/6/2004 và Vũ Hồng D, sinh ngày 27/10/2008, hiện các con đang ở cùng với anh. Ly hôn anh đề nghị Tòa án giao con Hồng D cho anh được nuôi dưỡng và không yêu cầu chị H phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng anh. Đối với cháu Hồng S hiện đã đủ tuổi trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại biên bản tự khai, đơn xin lựa chọn Tòa án giải quyết và đơn đề nghị giải quyết vắng mặt chị Nguyễn Thị H có ý kiến như sau:*

Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh Vũ Văn Th trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn vào ngày 29/10/2009 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống và làm ăn tại tỉnh Tây Ninh, đến năm 2012 vợ chồng chuyển về huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình sinh sống và làm ăn tại đây. Vợ chồng chung sống hòa thuận được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Chị muốn anh Th cùng chị vào miền Nam làm ăn sinh sống nhưng anh Th không đồng ý. Tháng 10/2014, chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở tỉnh Tây Ninh sinh sống, vợ chồng cũng ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến nhau. Anh Th làm đơn xin ly hôn, chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn với anh Vũ Văn Th.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Hồng S, sinh ngày 13/6/2004 và Vũ Hồng D, sinh ngày 27/10/2008. Ly hôn chị đề nghị Tòa án giao 02 con chung cho anh Th được nuôi dưỡng và không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh Th.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung giữa anh Vũ Văn Th và chị Nguyễn Thị H. Bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh nhưng đã có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái

Bình để giải quyết vụ án nên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị H.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không tiến hành việc thu thập chứng cứ, vì vậy không thuộc trường hợp Viện kiểm sát phải tham gia phiên tòa.

[2] Về hôn nhân: Xét thấy, quan hệ hôn nhân của anh Th, chị H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 29/10/2009 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp và không thống nhất về nơi ở. Anh Th, chị H đã sống ly thân từ tháng 10/2015 cho đến nay, chị H đã về nhà bố mẹ đẻ tại xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh sinh sống. Quá trình thụ lý, giải quyết, Tòa án đã tiến hành hòa giải, động viên để hai bên đoàn tụ song không có kết quả, cả anh Th và chị H đều muốn ly hôn. Do đó, có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho anh Vũ Văn Th được ly hôn chị Nguyễn Thị H là phù hợp quy định theo Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Anh Th, chị H vợ chồng có 02 con chung là Vũ Hồng S, sinh ngày 13/6/2004 và Vũ Hồng D, sinh ngày 27/10/2008 hiện nay các con chung đang ở cùng với anh. Ly hôn anh đề nghị Tòa án giao con Hồng D cho anh được nuôi dưỡng và không yêu cầu chị H phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh. Đối với cháu Hồng S đã đủ tuổi trưởng thành nên không đặt ra giải quyết. Xét thấy, nguyện vọng nuôi con chung của anh Th là chính đáng. Kể từ khi vợ chồng ly thân, một mình anh Th đã nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Con chung đều có nguyện vọng được ở với anh Th. Do đó, để đảm bảo quyền lợi tốt nhất của con chung, Hội đồng xét xử cần giao con chung Vũ Hồng D cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh, chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung. Đối với cháu Vũ Hồng S đến thời xét xử tại phiên tòa cháu đã đủ 18 tuổi trưởng thành tự lập về kinh tế cho nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Th, chị H đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Anh Vũ Văn Th phải nộp án phí dân sự sơ thẩm; các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147,

khoản 1 Điều 228 và Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho anh Vũ Văn Th ly hôn chị Nguyễn Thị H.

2. *Về con chung*: Giao anh Vũ Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Vũ Hồng D, sinh ngày 27/10/2008 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật. Chị H không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung, chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi về cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết. Cháu Vũ Hồng S đã đủ 18 tuổi trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

3. *Về quan hệ tài sản chung, nợ chung*: Không đặt ra để giải quyết.

4. *Về án phí*: Anh Vũ Văn Th phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được đối trừ với tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai số 0004722 ngày 13/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Anh Th đã nộp đủ tiền án phí.

5. *Về quyền kháng cáo*: Anh Vũ Văn Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/8/2022). Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật ./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- UBND xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Huy Hoàng